

Bản án số: 63/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Thẩm phán:* Ông Vương Hồng Giang.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đồng Quang Sơn.

2. Ông Đinh Thanh Hải.

3. Bà Hà Thị Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức T;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 5 năm 1970, tại Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 12, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Con ông: Nguyễn T1 (đã chết); Con bà: Trương Thị L (đã chết); có vợ là Bùi Thị Q (đã ly hôn); Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên phân công:**

Luật sư Phan Đức H4 – Văn phòng Luật sư Quyết Thắng, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

**Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1975 (đã chết).

**Đại diện hợp pháp của bị hại:**

Anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 8, phường PX, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1978. (có mặt)
2. Cháu Nguyễn Quỳnh T2, sinh năm 2003. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 16, phường HVT, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

***Người làm chứng:***

1. Bà Vũ Thị T3, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 1, phường TV, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Bùi Thị Thu H2, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 1, phường TL, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Phạm Hồng L1, sinh năm 1960. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 7, phường HVT, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Ngô Thị D, sinh năm 1986. (vắng mặt)

5. Bà Vũ Thị D1, sinh năm 1962. (vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1953. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 12, phường HVT, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2018, Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1975, đăng ký HKTT: Tổ 8, phường HVT, thành phố TN sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà của T, đến khoảng tháng 10/2019, do T và chị H thường xảy ra mâu thuẫn nên hai người không ở cùng nhau nữa.

Khoảng 22 giờ ngày 27/9/2020 sau khi ăn cơm, uống rượu ở nhà anh Sái Quốc V, sinh năm 1971, trú tại tổ 1, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đức T đi về và ngồi uống nước một mình tại bàn kê ở hiên nhà mình thì chị Nguyễn Thị Thanh H đến chơi, khoảng 30 phút sau T bảo chị H về nhưng chị H không về và xin ngủ lại nhưng T không đồng ý, T chửi chị H và dùng tay phải cầm 02 chiếc chén sứ ném xuống sân nhà, chị H chưa về T bực tức lấy 01 thanh tre dài khoảng 50cm, bản dẹt, rộng khoảng 01cm x 1,2cm để ở bàn uống nước vụt đánh nhiều nhất trúng vào vùng cánh tay trái, tay phải sườn, vùng đầu, vai, lưng, của chị H. Bị đánh chị H chạy theo cầu thang bên ngoài lên ban công tầng 2, T vào trong nhà đi theo cầu thang bộ lên mở cửa ban công tầng 2 thì chị H trèo ra mái tôn, T cũng trèo ra mái tôn, làm tấm tôn bị cong lõm xuống, T không đuổi theo chị H nữa mà đi xuống phòng khách nằm ở tầng 1 trên chiếc ghế gỗ dài.

Khoảng 10 phút T nghe thấy tiếng “bịch” ở ngoài sân, T đi ra nhìn thấy chị H đang ngồi bệt ở góc sân, tay phải chống xuống đất, T hỏi chị H “*Bị làm sao?*”, chị H nói “*Bị ngã từ trên xuống*” và ngược nhìn lên mái tôn và chỉ cho T biết bị đau ở vai phải, thấy vậy T đỡ chị H đứng dậy rồi dìu vào trong nhà ngồi ở ghế sofa phòng khách, còn T lại nằm ở ghế gỗ dài gần đấy. Khoảng 10 phút sau không

thấy chị H đâu nên T đi tìm thì thấy cửa nhà vệ sinh bị chốt trong, T gọi nhiều câu nhưng không thấy chị H trả lời, T dùng tay phải đập vỡ kính cửa rồi cho tay vào bên trong mở chốt cửa ra, thấy chị H đang ngồi ở bồn cầu, T nói “Làm sao phải chốt cửa”, chị H nói “em đi vệ sinh và nôn”. Do bức xúc về việc gọi chị H không trả lời, T cầm chổi nhựa có cán bằng inox dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 03cm đánh liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng mặt, vai, sườn, bụng, tay, chân của chị H làm chổi nhựa bị gãy, T vứt cán chổi, rồi đi ra ngoài thì thấy chị H đi ra phía sau nên T quay lại dùng hai tay đập mạnh liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng đầu, mặt, ngực, bụng, sườn của chị H. Bị đánh chị H nép người quay mặt vào tường, dùng hai tay che đầu, thấy vậy T dùng tay trái túm tóc kéo chị H ra khoảng 01 mét, T đứng đối diện dùng hai tay, hai chân đập, đá mạnh liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng đầu, mặt, ngực, bụng, sườn, vai của chị H. Sau đó T đi đến chiếc ghế gỗ ở phòng khách để ngủ, chị H cũng đi đến ghế sofa nằm ngủ.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/9/2020, T tỉnh dậy thấy chị H nằm bất tỉnh ở ghế nên đã gọi điện thoại cho ông Phạm Hồng L1 (bạn của T), sinh năm 1960, trú tại tổ 7, phường HVT, Thành phố TN đến sơ cứu cho chị H. Sau đó T đến trạm y tế phường TV, thành phố TN nhờ cán bộ y tế đến khám, kiểm tra xác định chị H không còn mạch nên đã gọi xe đưa chị H đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên cấp cứu, nhưng chị H đã tử vong ngoại viện.

Nguyễn Đức T được đưa đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên để làm việc.

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 28/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định:

- Nhà của Nguyễn Đức T được xây 03 tầng, tường nhà phía đông bên ngoài có cầu thang đi lên tầng 3, phía trước cửa nhà có 1 khoảng sân lát gạch đỏ bằng phẳng kích thước (5,4x6)m. Ngoài hè có kê 01 bộ bàn ghế gỗ để ngồi uống nước, trong nhà tầng 1 có phòng khách, nhà bếp, nhà vệ sinh, cầu thang lên tầng 2, và 1 phòng để đồ.

- Phát hiện thu giữ nhiều mảnh chén vỡ ở sân, tại góc sân có 02 chiếc dép;

- Tại nhà vệ sinh phát hiện nhiều mảnh kính vỡ, vết máu dạng phun bắn trên tường nhà tắm.

- Nền phòng khách có nhiều dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, gò đống trên ghế tại phòng khách có dấu vết nghi máu bám dính.

- Ban công tầng 2 có vết dép của T và chị H, phát hiện 01 vết lõm kích thước (5,5 x 2,5)m trên mái tôn che hiên nhà, có dấu vết dép tại vùng lõm.

- Thu giữ 03 đoạn gậy inox đã cong, bẹp biến dạng được niêm phong ký hiệu A2; 01 (một) gậy tre dài 1,5m đường kính 4cm, phần đầu có dấu vết nghi là máu bám dính được niêm phong ký hiệu A3; Mẫu vật chất màu nâu đỏ trong nhà tắm được niêm phong ký hiệu A5; Mẫu vật chất màu nâu đỏ tại sàn phòng khách tiếp giáp cửa ra vào được niêm phong ký hiệu A6.

Hồi 13 giờ ngày 28/9/2020, khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị Thanh H, kết quả xác định:

- Vùng đầu: Có 11 vết sung nề, bầm tím, rách da, xước da tại các vùng đỉnh đầu, thái dương pH, gò má bên phải và mặt trong môi trên bên phải, vùng trán bên trái, đuôi cung lông mày trái, gò má, má, sau đuôi mắt bên trái, vùng thái dương trái.

- Vùng cổ: Có 02 vết rách da vùng thượng đòn bên trái và móm vai bên trái, xung quanh cổ có nhiều vết bầm tím.

- Vùng Tay: Có 07 vùng rách da, bầm tím, sung nề ở Mặt ngoài cánh tay trái, mặt trước cẳng tay trái, Cổ tay trái, Mu bàn tay trái, Mặt ngoài cánh tay, Khủy tay phải, Mặt trước cẳng tay phải, Cổ tay và mu bàn tay phải bị sung nề bầm tím rải rác;

- Vùng ngực: Trần khí dưới da toàn bộ vùng ngực; Hạ sườn bên phải bị xây sát da bầm tím kích thước (8x7) cm; Vùng ngực bên trái cách ngang mũi ức 6,5 cm có vết bầm tím kích thước (1,5x1) cm; Vùng hạ sườn trái có vết xây sát da bầm tím kích thước (11x1,5) cm; Vùng bụng bên trái có vết xây sát da bầm tím kích thước (11,5x1,5) cm; Ngay sát mào chậu bên trái có vết xây sát da KT (3,5x2) cm;

- Vùng mông bên trái có vết sung nề, bầm tím kích thước (12x8) cm;

- Vùng chân: Có 09 vết xây sát rách da, bầm tím rải rác khắp 02 chân.

- Mô tử thi xác định: Tổ chức dưới da vùng trán bị bầm tím tụ máu, xương hộp sọ và các khớp xương sọ không bị rạn, vỡ; Tổ chức não bình thường không có tổn thương; Nền sọ không bị vỡ.

Tụ máu cơ vùng ngực bên trái; Gãy cung trước xương sườn số 2, 3, 4, 5 bên trái; Gãy cung bên và cung sau xương sườn số 6, 7, 8, 9 bên trái; Mặt sau phổi trái bị dập rách rải rác. Tử cung bình thường, Trong buồng tử cung không có thai nhi.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 1426 ngày 08/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Bên ngoài có nhiều vết bầm tím, xây sát, rách da. Tụ máu cơ vùng ngực bên trái. Gãy cung trước xương sườn số 2;3;4;5 bên trái; gãy cung bên và cung sau xương sườn số 6;7;8;9 bên trái. Mặt sau phổi trái bị dập, rách rải rác.

Xét nghiệm hình ảnh tổn thương đưng dập, xuất huyết mạnh nhu mô phổi; các tạng khác sung huyết, thoái hóa tế bào.

2. Nguyên nhân chết: Nguyễn Thị Thanh H bị ngoại lực tác động vào vùng ngực gây gãy nhiều xương sườn, dập, rách phổi, tràn khí khoang màng phổi, suy hô hấp dẫn đến chết.

Kết luận giám định pháp y tử thi (bổ sung) số 727 ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Kết luận: Nguyễn Thị Thanh H bị tử vong sau bữa ăn cuối cùng khoảng 3 đến 4 giờ.

Kết luận giám định pháp y tử thi (bồ sung) số 728 ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Kết luận:

1. Cơ chế và chiều hướng hình T các thương tích trên cơ thể Nguyễn Thị Thanh H (các vết sung nề, bầm tím, xước da, rách da ở vùng đầu, mặt sườn, bụng....):

Các vết sung nề bầm tím trên cơ thể là do tác động với vật tày gây nên.

Các vết xước da, rách da là do tác động với vật tày có cạnh gây nên.

Tất cả các thương tích trên cơ thể chị H có nhiều chiều hướng tác động khác nhau.

2. Dùng cán chổi bằng inox, chân, tay tác động nhiều lần vào vùng ngực, lưng có thể gây gãy các xương sườn như mô tả trong bản kết luận giám định.

3. Nguyên nhân chị H bị gãy cung trước xương sườn số 2, 3, 4, 5 bên trái; gãy cung bên và cung sau xương sườn số 6, 7, 8, 9 bên trái là do bị vật tày tác động nhiều lần. Mặt sau phổi trái chị H bị dập, rách rải rác là do ngoại lực tác động và đầu gãy các xương sườn tác động gây nên.

Kết quả kiểm tra, xem xét dấu vết trên thân thể Nguyễn Đức T: 01 (một) vết xước sắc gọn dài khoảng 1,5cm tại ngón út bàn tay phải; 01 (một) vết xước dài khoảng 01cm giáp cổ tay bên phải; 01 (một) vết xước dài khoảng 5cm ở ngón áp út phải; 01 (một) vết trầy xước ở hạ sườn phải có kích thước (4,5x5) cm; 01 (một) vết xước cạnh sườn phải dài khoảng 5cm; Vùng bụng có nhiều vết xước nhỏ, rải rác.

Kết luận giám định số 6795/C09-TT3, của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an. Kết luận:

Trên ba đoạn kim loại (ký hiệu A2) có bầm dính cả máu của Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Đức T; Trên đoạn gậy tre (ký hiệu A3) có bầm dính máu của Nguyễn Đức T; Mẫu ghi chất màu nâu đỏ trong nhà tắm (ký hiệu A5) là máu của Nguyễn Đức T; Mẫu ghi chất màu nâu đỏ thu tại sàn phòng khách (Ký hiệu A6) là máu người, ADN phân tích được từ dấu vết máu người này bị lẫn, chất lượng kém, không phân tích được kiểu gen (ADN) của từng người; Không phát hiện thấy dấu vết tế bào của Nguyễn Đức T trên mẫu ghi móng tay thu của Nguyễn Thị Thanh H (Ký hiệu A8).

Kết luận giám định mô bệnh học số 6801/C09-TT1, của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an. Kết luận đối với Nguyễn Thị Thanh H:

Hình ảnh tổn thương đung dập, xuất huyết mạnh nhu mô phổi; các tạng khác xung huyết, thoái hóa tế bào.

Kết luận giám định hóa pháp số 591/ PY-XNĐH ngày 23/10/2020 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Thị Thanh H gửi giám định không phát hiện thấy các chất ma túy; Mẫu phủ tạng, chất chứa dạ dày của Nguyễn Thị Thanh H gửi giám định không phát hiện thấy các chất độc.

***Vật chứng của vụ án gồm:***

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1; 03 đoạn kim loại sau giám định được niêm phong ký hiệu A2; 01 thanh tre sau giám định được niêm phong ký hiệu A3; 01 bộ quần áo đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu A4.

+ Số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), hiện đang do Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên quản lý.

Về phần dân sự: Chị Bùi Thị Q (vợ đã ly hôn của Nguyễn Đức T), trú tại tổ 16, phường HVT, thành phố TN giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để bồi thường, khắc phục một phần hậu quả thay cho T.

- Cháu Nguyễn Quỳnh T2, sinh năm 2003 (con gái của Nguyễn Đức T), trú tại tổ 16, phường HVT, thành phố TN đã giao cho anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1978, trú tại tổ 8, phường PX, thành phố TN (em trai của chị H) số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) để bồi thường thiệt hại theo quy định, thay cho bị cáo T. Anh H1, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 73/CT - VKS – (P2), ngày 20/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về bồi thường đã thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Q và cháu T2 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Giết người”;

\* Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 8 đến 9 năm tù.

\* Bồi thường dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong.

\* Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3 và 01 bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 01 bộ quần áo đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Bùi Thị Q số tiền: 20.000.000 đồng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

\* Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội Giết người quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về quá trình điều tra bị cáo đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/9/2020 tại nhà của Nguyễn Đức T ở Tổ 12, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, do bức tức về việc chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1975, trú tại: Tổ 8 phường HVT, thành phố TN đến chơi nhưng không về theo yêu cầu của T, nên T đã cầm 01 thanh tre dài khoảng 50cm, bản dẹt, rộng khoảng 01cm vạt, đánh nhiều nhát trúng vào vùng cánh tay trái, tay phải sườn, vùng đầu, vai, lưng, của chị H. Sau đó, T cầm chổi nhựa có cán bằng inox dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 03cm đánh liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng mặt, vai, sườn, bụng, tay, chân của chị H làm chổi nhựa bị gãy, T tiếp tục dùng hai tay nắm mạnh liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng đầu, mặt, ngực, bụng, sườn của chị H, dùng hai tay, hai chân nắm, đá mạnh liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng đầu, mặt, ngực, bụng, sườn, vai của chị H, dẫn đến hậu quả chị Nguyễn Thị Thanh H chết vào khoảng 9h30' ngày 28/9/2020.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

**Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:**

*“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

*a)....*

*n). Có tính chất côn đồ”.*

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe và quyền được sống của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Đức T chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo trong quá trình công tác được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, mẹ đẻ của bị cáo là bà Trương Thị L nhiều lần được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Về bồi thường dân sự: Đã giải quyết xong, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên không xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án: Số tiền 20 triệu đồng do chị Bùi Thị Q nộp tại Cơ quan điều tra, được chuyển đến tài khoản tạm giữ của kho bạc Nhà nước, đây là số tiền chị Q nộp để bồi thường thay cho bị cáo. Quá trình điều tra cháu Nguyễn Quỳnh T2 là con đẻ của bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200 triệu đồng, đại diện bị hại không yêu cầu khoản tiền nào khác nên cần trả lại cho

chị Q số tiền 20 triệu đồng để chị Q quản lý, sử dụng. Những vật chứng khác của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Giết người”.

**1. Về hình phạt:** Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T: 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đức T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Vật chứng vụ án:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:
- + Phần còn lại của các mẫu vật, mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Đức T sau giám định, được niêm phong ký hiệu A1;
- + 03 đoạn kim loại giám định được niêm phong ký hiệu A2;
- + 01 thanh tre sau giám định được niêm phong ký hiệu A3;
- + 01 bộ quần áo đã qua sử dụng, được niêm phong ký hiệu A4.
- Trả lại cho chị Bùi Thị Q số tiền: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 06, ngày 21 tháng 10 năm 2021 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên; số tiền theo ủy nhiệm chi số 330 ngày 21/10/2021 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên).*

**4. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC, TANDCC;
- Sở tư pháp;
- VKSNDCC;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**(Đã ký)**

**Đặng Minh Tuấn**